

Số: /QĐ-BGDDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu tuyển sinh đầu cấp giáo dục phổ thông

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 2 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 quy định về dữ liệu số; việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật về dữ liệu; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về dữ liệu;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 42/2021/TT-BGDDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Khoa học, Công nghệ và Thông tin.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định kỹ thuật về dữ liệu tuyển sinh đầu cấp giáo dục phổ thông.

Điều 2. Quy định kỹ thuật về dữ liệu được áp dụng thống nhất trong quản lý tuyển sinh đầu cấp giáo dục phổ thông; bảo đảm việc trao đổi, kết nối, tích hợp dữ liệu các hệ thống thông tin ở cơ sở với hệ thống cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Khoa học, Công nghệ và Thông tin, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc các sở giáo dục và đào tạo

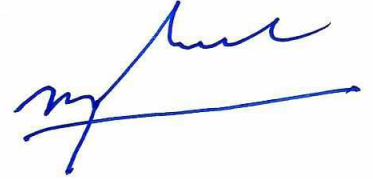
4

tạo, Thủ trưởng các cơ sở giáo dục và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ trưởng Nguyễn Kim Sơn (để báo cáo);
- Các Thủ trưởng (để phối hợp chỉ đạo);
- Các sở GDĐT;
- Các CSGD phổ thông;
- Công TTĐT Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Cục CNTT (10b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Văn Phúc

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

QUY ĐỊNH KỸ THUẬT VỀ DỮ LIỆU TUYỂN SINH ĐẦU CẤP GIÁO DỤC PHỔ THÔNG
(Kèm theo Quyết định số ~~2207~~ /QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. Quy định chung

1. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này quy định kỹ thuật về định dạng dữ liệu tuyển sinh đầu cấp giáo dục phổ thông như: Định dạng mỗi bản ghi hồ sơ học sinh, nguyện vọng đăng ký, kết quả học tập, trường dữ liệu, kiểu dữ liệu, độ dài dữ liệu được dùng trong quản lý tuyển sinh đầu cấp giáo dục phổ thông bao gồm: Lớp 1, lớp 6, lớp 10.

2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan quản lý giáo dục và đào tạo gồm: Bộ Giáo dục và Đào tạo, các sở giáo dục và đào tạo;
- Các cơ sở giáo dục, các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý.

II. Danh mục dùng chung

STT	Ký hiệu bảng	Tên danh mục	Nguồn dữ liệu
1	DM_NUOC	Danh mục quốc tịch	Tham chiếu TCVN 7217-3:2013
2	DM_TINH	Danh mục tỉnh/TP	Tổng cục thống kê (https://www.gso.gov.vn)
3	DM_XA	Danh mục xã, phường	Tổng cục thống kê (https://www.gso.gov.vn)
4	DM_DAN_TOC	Danh mục dân tộc	Tham chiếu QĐ 121-TCTK/PPCD
5	DM_KHOI	Danh mục khối	Tham chiếu QĐ 4998/QĐ-BGDĐT
6	DM_CAP_HOC	Danh mục cấp học	Tham chiếu QĐ 4998/QĐ-BGDĐT

STT	Ký hiệu bảng	Tên danh mục	Nguồn dữ liệu
7	DM_LOAI_TRUONG_PT	Danh mục loại trường	Tham chiếu QĐ 4998/QĐ-BGDĐT
8	DM_GIOI_TINH	Danh mục giới tính	Tham chiếu QCVN 109:2017/BTTTT
9	DM_HANG_THUONG_BINH	Danh mục hạng thương binh	Tham chiếu QĐ 4998/QĐ-BGDĐT
10	DM_DIEN_CHINH_SACH	Danh mục diện chính sách	Tham chiếu QĐ 4998/QĐ-BGDĐT
11	DM_DANH_HIEU	Danh mục danh hiệu	Tham chiếu QĐ 4998/QĐ-BGDĐT
12	DM_LOAI_KHUYET_TAT	Danh mục loại khuyết tật	Tham chiếu QĐ 4998/QĐ-BGDĐT

III. Quy định kỹ thuật Dữ liệu tuyển sinh đầu cấp giáo dục phổ thông

1. Tên nhóm dữ liệu: Hồ sơ tuyển sinh đầu cấp							
Cấp độ: Cấp 1							
Mã thông tin	Phân cấp thông tin		Ký hiệu trường dữ liệu	Kiểu dữ liệu		Độ dài	Mô tả
	Đối tượng thông tin	Trường dữ liệu		Tiếng Việt	Tiếng Anh		
HSTS.1.1	Thông tin chung						
		Mã trường	TRUONG_ID	Chuỗi ký tự	String	15	
		Mã khối	MA_KHOI	Danh mục liệt kê	Enumeration		DM_KHOI
		Mã lớp	MA_LOP	Chuỗi ký tự	String	10	
		Mã học sinh	HOC_SINH_ID	Chuỗi ký tự	String	20	

		Họ tên	HO_TEN	Chuỗi ký tự	String	50	Tham chiếu QCVN 109:2017/BTTTT
		Ngày sinh	NGAY_SINH	Ngày tháng	Date	10	Tham chiếu QCVN 102:2016/BTTTT
		Mã giới tính	MA_GIOI_TINH	Danh mục liệt kê	Enumeration		DM_GIOI_TINH
		Mã dân tộc	MA_DAN_TOC	Danh mục liệt kê	Enumeration		DM_DAN_TOC
		Mã Tỉnh/ Thành	TINH_THANH_ID	Danh mục liệt kê	Enumeration		DM_TINH
		Mã Xã/ Phường	XA_PHUONG_ID	Danh mục liệt kê	Enumeration		DM_XA
		Tổ/Thôn	TO_THON_ID	Danh mục liệt kê	Chuỗi ký tự	50	
		Mã công dân	MA_CONG_DAN_ID	Chuỗi ký tự	String	12	
		Nơi cấp	NOI_CAP	Chuỗi ký tự	String	250	
		Ngày cấp	NGAY_CAP	Chuỗi ký tự	String	10	
		Nơi sinh	NOI_SINH	Chuỗi ký tự	String	250	
		Mã Tỉnh/ Thành ở	TINH_THANH_NOI_O	Danh mục liệt kê	Enumeration		DM_TINH
		Mã Xã/ Phường ở	XA_PHUONG_NOI_O	Danh mục liệt kê	Enumeration		DM_XA
		Tổ/Thôn ở	TO_THON_NOI_O	Danh mục liệt kê	Chuỗi ký tự	50	
		Chỗ ở hiện nay	CHO_O_HIEN_NAY	Chuỗi ký tự	String	250	
		Mã quốc tịch	QUOC_TICH_ID	Danh mục liệt kê	Enumeration		DM_NUOC

		Mã loại khuyết tật	MA_LOAI_KHUYET_TAT	Danh mục liệt kê	Enumeration		DM_LOAI_KHUYET_TAT
		Tên cha	TEN_CHA	Chuỗi ký tự	String	50	
		Nghề nghiệp cha	NGHE_NGHIEP_CHA	Chuỗi ký tự	String	100	
		Năm sinh cha	NAM_SINH_CHA	Số nguyên	Integer		
		Tên mẹ	TEN_ME	Chuỗi ký tự	String	50	
		Nghề nghiệp mẹ	NGHE_NGHIEP_ME	Chuỗi ký tự	String	100	
		Năm sinh mẹ	NAM_SINH_ME	Số nguyên	Integer		
		Tên người đỡ đầu	TEN_NGUOI_DD	Chuỗi ký tự	String	50	
		Nghề nghiệp người đỡ đầu	NGHE_NGHIEP_NGUOI_DD	Chuỗi ký tự	String	100	
		Năm sinh người đỡ đầu	NAM_SINH_NGUOI_DO_DAU	Số nguyên	Integer		
		Số điện thoại liên hệ	DIEN_THOAI LIEN_HE	Chuỗi ký tự	String	20	
		Mã diện chính sách	MA_DIEN_CHINH_SACH	Danh mục liệt kê	Enumeration		DM_DIEN_CHINH_SACH
		Mã thương binh hạng	THUONG_BINH_HANG_ID	Danh mục liệt kê	Enumeration		DM_HANG_THUONG_BINH
		Tỉ lệ thương tật	TI_LE_THUONG_TAT	Từ 0 đến 100	Integer		
		Cha dân tộc	IS_CHA_DT	Đúng/Sai	Boolean	1	
		Mẹ dân tộc	IS_ME_DT	Đúng/Sai	Boolean	1	

Cấp độ: Cấp 2

DKTS.2.1	Thông tin nguyên vọng						
		Mã trường dự tuyển	TRUONG_ID	Chuỗi ký tự	String	10	
		Tên trường	TEN_TRUONG	Chuỗi ký tự	String	200	
		Mã nhóm cấp học	MA_NHOM_CAP_HOC	Danh mục liệt kê	Enumeration		DM_CAP_HOC
		Mã loại trường	MA_LOAI_TRUONG	Danh mục liệt kê	Enumeration		DM_LOAI_TRUONG_PT
		Mã Tỉnh/ Thành	TINH_THANH_ID	Danh mục liệt kê	Enumeration		DM_TINH
		Mã Xã/ Phường	XA_PHUONG_ID	Danh mục liệt kê	Enumeration		DM_XA
		Thứ tự nguyên vọng	THU_TU_NV	Số nguyên	Integer		
HBS.3.1	Thông tin kết nối học bạ số						
		Mã học sinh	HOC_SINH_ID	Chuỗi ký tự	String	20	
		Tên năm học	TEN_NAM_HOC	Chuỗi ký tự	String	10	
		Định danh học bạ số	MA_DINH_DANH_HOC_BA	Chuỗi ký tự	String	32	
		Mã trường	TRUONG_ID	Chuỗi ký tự	String	15	
		Tên trường	TEN_TRUONG	Chuỗi ký tự	String	200	
HBS.3.2	Thành tích học tập						

		Mã học sinh	HOC_SINH_ID	Chuỗi ký tự	String	20	
		Mã trường	TRUONG_ID	Chuỗi ký tự	String	10	
		Tên trường	TEN_TRUONG	Chuỗi ký tự	String	200	
		Tên năm học	TEN_NAM_HOC	Chuỗi ký tự	String	10	
		Kết quả học tập cả năm	KET_QUA_HOC_TAP_CN	Danh mục liệt kê	{“Hoàn thành xuất sắc”, “Hoàn thành tốt”, “Hoàn thành”, “Chưa hoàn thành”}	20	
		Kết quả rèn luyện cả năm	KET_QUA_REN_LUYEN_CN	Danh mục liệt kê	{“Tốt”, “Khá”, “Đạt”, “Chưa đạt”}	20	
		Mã danh hiệu	MA_DANH_HIEU	Danh mục liệt kê	Enumeration		DM_DANH_HIEU
		Nhận xét	NHAN_XET	Chuỗi ký tự	String	255	
		Được lên lớp	IS_LEN_LOP	Đúng/Sai	Boolean	1	